

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21- 8-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Bá L, sinh năm 1974; đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là anh Đặng Bá L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Bá L và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh, chị cùng

chung sống tại thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh L và chị H chung sống hòa thuận được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không cải thiện được, chị H đã bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh L và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2000 cho đến nay. Nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh L khai vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thùy D sinh ngày 17 tháng 9 năm 1998, hiện cháu D đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L khai vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Bá L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Bá L và chị Lê Thị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Bá L được ly hôn chị H. Về con chung và tài sản chung, đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Bá L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị H có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc anh Đặng Bá L có đơn xin ly hôn nhưng chị H vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn là anh Đặng Bá L và bị đơn là chị Lê Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Đặng Bá L và chị Lê Thị H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã gây xúc phạm nhau. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H phù hợp với lời khai của anh L. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H, chị H không có mặt tại Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh L xin ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung là Đặng Thùy D sinh ngày 17 tháng 9 năm 1998. Cháu D đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Anh L khai vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, chị H vắng mặt và chưa có lời khai về tài sản chung vợ chồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Bá L được ly hôn chị Lê Thị H.
2. Về nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Bá L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0009285 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Bá L, chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang